

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Danh sách các thí sinh dự thi giải Toán
qua Internet cấp toàn quốc dành cho học sinh phổ thông năm học 2016-2017

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Hoà Bình về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình;

Căn cứ công văn số 4608/BGDĐT-GDTrH ngày 19/9/2016 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức cuộc thi giải Toán, Vật lí qua Internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2016-2017;

Căn cứ Công văn số 383/SGD&ĐT-TrH ngày 14/3/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn chi tiết tổ chức cuộc thi giải Toán qua Internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2016-2017;

Căn cứ kết quả Cuộc thi giải Toán qua internet tỉnh Hòa Bình dành cho học sinh phổ thông năm học 2016-2017 tổ chức ngày 20/3/2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng GDTrH Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách các thí sinh dự thi Cuộc thi giải Toán qua Internet cấp toàn quốc dành cho học sinh phổ thông năm học 2016-2017 (*Danh sách kèm theo*).

Điều 2. Các thí sinh dự thi Cuộc thi giải Toán qua Internet cấp toàn quốc dành cho học sinh phổ thông năm học 2016-2017 thực hiện đúng theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng CN, CM, NV Sở, thủ trưởng các đơn vị liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Như điều 3;
- Website ngành;
- Lưu: VT, TrH(TTY-06).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Quang Ngân

DANH SÁCH HỌC SINH

Tham dự Cuộc thi giải Toán qua internet cấp toàn quốc

MÔN THI: TOÁN TIẾNG VIỆT

Khối lớp 5

(Kèm theo QĐ số: 1172 /QĐ-SGD&ĐT ngày 28 /3/2017 của Giám đốc Sở GD&ĐT)

STT	Số ID	Họ và tên	Ngày sinh				Địa Phương		Điểm
			Ngày	Tháng	Năm	Lớp	Trường	Huyện	
1	23840677	Bùi Tuấn Hải	6	12	2006	5b	Trường Tiểu Học Yên Trị	Huyện Yên Thủy	280
2	26970831	Phạm Tri Kien	12	3	2006	4a3	Trường Tiểu Học Lý Tự Trọng	Thành Phố Hòa Bình	250
3	48250592	Đinh Quốc Tuấn	22	6	2006	5a5	Trường Tiểu Học Lý Tự Trọng	Thành Phố Hòa Bình	250
4	46649323	Bùi Đức Minh	7	2	2006	5a2	Trường Tiểu Học Kim Đồng	Thành Phố Hòa Bình	240
5	47932069	Bùi Châu Anh	19	1	2006	5a1	Trường Tiểu Học Thị Trấn	Huyện Tân Lạc	240
6	32009860	Nguyễn Minh Phúc	17	8	2006	4a	Trường Tiểu Học Thị Trấn	Huyện Yên Thủy	230
7	38955660	Trần Ngọc Anh	1	9	2006	5a	Trường Tiểu Học Thị Trấn	Huyện Yên Thủy	230
8	50585061	Nguyễn Hoàng Quan	23	10	2006	5a	Trường Tiểu Học Thị Trấn	Huyện Yên Thủy	230
9	41130635	Bùi Minh Vũ	26	10	2006	5a	Trường Tiểu Học Bảo Hiệu	Huyện Yên Thủy	230
10	32609446	Nguyễn Tuan Linh	17	8	2006	4a	Trường Tiểu Học Thị Trấn	Huyện Yên Thủy	230
11	44831230	Hoàng Minh Nhật	26	7	2006	5a3	Trường Tiểu Học Thị Trấn	Huyện Tân Lạc	230
12	33705216	Trương Hoàng Phúc	13	5	2006	5a2	Trường Tiểu Học Sông Đà	Thành Phố Hòa Bình	230
13	40790195	Nguyễn Vũ Duy	18	12	2006	5a4	Trường Tiểu Học Thị Trấn	Huyện Tân Lạc	230
14	44305152	Bùi Ngọc Anh	21	8	2006	5a4	Trường Tiểu Học Thị Trấn	Huyện Tân Lạc	230
15	43084749	Trần Ánh Nguyệt	7	1	2006	5a3	Trường Tiểu Học Thị Trấn	Huyện Tân Lạc	220
16	45223173	Nguyễn Tấn Sang	13	10	2006	5a3	Trường Tiểu Học Thị Trấn	Huyện Tân Lạc	220
17	45799283	Nguyễn Lâm Tiểu Uyên	14	11	2006	5c	Trường Tiểu Học Cửu Long	Huyện Lương Sơn	210
18	34936484	Nguyễn Duy Mạnh	6	3	2006	5a5	Trường Tiểu Học Hữu Nghị	Thành Phố Hòa Bình	210
19	47542008	Nguyễn Minh Anh	24	8	2006	5b	Trường Tiểu Học Cửu Long	Huyện Lương Sơn	210
20	20087089	Nguyễn Linh Trang	27	7	2006	5d	Trường Tiểu Học Cửu Long	Huyện Lương Sơn	210
21	43789447	Bùi Thị Thu Hiền	12	8	2006	5a3	Trường Tiểu Học Thị Trấn	Huyện Tân Lạc	210
22	47479715	Trần Hoàng Minh	11	11	2006	5b	Trường Tiểu Học Cửu Long	Huyện Lương Sơn	200
23	48183554	Nguyễn Toàn Thắng	8	6	2006	5a5	Trường Tiểu Học Hữu Nghị	Thành Phố Hòa Bình	200
24	45016589	Đinh Đức Thịnh	26	1	2006	5c	Trường Tiểu Học Cửu Long	Huyện Lương Sơn	200
25	44568536	Bui Hao Huyen Châu	3	2	2006	5a	Trường Tiểu Học Lạc Thịnh	Huyện Yên Thủy	200
26	45713505	Bùi Ngọc Lan	16	2	2006	5a1	Trường Tiểu Học Phong Phú	Huyện Tân Lạc	200
27	47759681	Bùi Minh Trí	26	3	2006	5a2	Trường Tiểu Học Mãn Đức	Huyện Tân Lạc	200
28	43543839	Dương Thanh Bình	22	11	2006	5a2	Trường Tiểu Học Sông Đà	Thành Phố Hòa Bình	200
29	23206474	Đỗ Phương Hiền	18	4	2006	5c	Trường Tiểu Học Cửu Long	Huyện Lương Sơn	190
30	43579031	Nguyễn Việt Quang	19	11	2006	5A7	Trường Tiểu Học Hữu Nghị	Thành Phố Hòa Bình	190
31	43272090	Bùi Bình Dương	26	3	2006	5a1	Trường Tiểu Học Vụ Bản	Huyện Lạc Sơn	190
32	45792318	Nguyễn Thị Phương Linh	22	4	2006	5a	Trường TH & THCS Phú Lai	Huyện Yên Thủy	190
33	44092615	Lê Trần Oanh	19	8	2006	5a3	Trường Tiểu Học Lê Văn Tám	Thành Phố Hòa Bình	190
34	34952577	Võ Anh Quân	12	3	2006	5a5	Trường Tiểu Học Hữu Nghị	Thành Phố Hòa Bình	190
35	43468533	Phạm Văn Cường	3	5	2006	5A1	Trường Tiểu Học Sông Đà	Thành Phố Hòa Bình	190

Danh sách lớp 5 có 35 học sinh.

DANH SÁCH HỌC SINH
Tham dự Cuộc thi giải Toán qua internet cấp toàn quốc
MÔN THI: TOÁN TIẾNG VIỆT
Khối lớp 9

(Kèm theo QĐ số: 1442 /QĐ-SGD&ĐT ngày 28 /3/2017 của Giám đốc Sở GD&ĐT)

STT	Số ID	Họ và tên	Ngày sinh			Lớp	Địa Phương		Điểm
			Ngày	Tháng	Năm		Trường	Huyện	
1	39488889	Trần An Định	15	2	2002	9a5	Trường THCS Sông Đà	Thành Phố Hòa Bình	280
2	45039608	Phạm Công Mạnh Hùng	9	12	2002	9a5	Trường THCS Sông Đà	Thành Phố Hòa Bình	270
3	46629499	Bùi Việt Anh	2	2	2002	A3	Trường THCS Kim Đồng	Huyện Tân Lạc	260
4	44500448	Đinh Thị Ý Thơ	10	11	2002	9a5	Trường THCS Hữu Nghị	Thành Phố Hòa Bình	260
5	45314191	Vũ Khánh Huy	1	7	2002	9a p.r.o	Trường THCS Thị Trấn	Huyện Yên Thủy	260
6	48993853	Hoàng Yến Chi	25	3	2002	9a3	Trường THCS Kim Đồng	Huyện Tân Lạc	260
7	28172815	Nguyễn Sơn Tùng	7	7	2002	9a5	Trường THCS Hữu Nghị	Thành Phố Hòa Bình	260
8	47899568	Nguyễn Lương Phúc	7	10	2002	9a1	Trường THCS Cổ Nghĩa	Huyện Lạc Thủy	250
9	42923032	Trần Quý Nhất	30	8	2001	9a	Trường THCS Thanh Hà	Huyện Lạc Thủy	250
10	47201380	Nguyễn Việt Tùng	18	12	2002	9a	Trường THCS Thị Trấn	Huyện Yên Thủy	250
11	44301362	Lê Trung Nghĩa	3	2	2002	9a3	Trường THCS Kim Đồng	Huyện Tân Lạc	240
12	48274874	Nguyễn Hoàng Anh	14	4	2002	9a3	Trường THCS Kim Đồng	Huyện Tân Lạc	240
13	49035721	Nguyễn Thị Mai Loan	15	6	2002	9a3	Trường THCS Kim Đồng	Huyện Tân Lạc	240
14	43751930	Vũ Anh Tuấn	12	6	2002	9c	Trường THCS Yên Lạc	Huyện Yên Thủy	240
15	41543605	Nguyễn Lê Trung	22	1	2002	9a1	Trường THCS Cửu Long	Huyện Lương Sơn	240
16	47923178	Nguyễn Hương Giang	24	8	2002	9a1	Trường THCS Cửu Long	Huyện Lương Sơn	240
17	44298598	Nguyễn Huy Thành	12	12	2002	9a5	Trường THCS Hữu Nghị	Thành Phố Hòa Bình	240
18	34815378	Nguyễn Duy Phong	12	11	2002	9a3	Trường THCS Lê Quý Đôn	Thành Phố Hòa Bình	230
19	45044676	Đinh Thị Ngân	22	5	2002	C	Trường THCS Yên Lạc	Huyện Yên Thủy	230
20	49129518	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	15	6	2002	9a3	Trường THCS Kim Đồng	Huyện Tân Lạc	230
21	46283589	Nguyễn Hoàng Duy	20	11	2002	9c	Trường THCS Yên Lạc	Huyện Yên Thủy	230
22	46045014	Dương Cẩm Ly	28	4	2002	9a1	Trường THCS Yên Trị	Huyện Yên Thủy	230
23	40703161	Bùi Kim Dung	9	9	2002	9a3	Trường THCS Kim Đồng	Huyện Tân Lạc	230
24	45082540	Nguyễn Trọng Hiếu	15	12	2002	9A	Trường THCS Thị Trấn	Huyện Yên Thủy	230
25	31508606	Trần Anh Đức	31	12	2002	9a5	Trường THCS Hữu Nghị	Thành Phố Hòa Bình	230
26	48110932	Đinh Anh Tú	28	4	2002	9a3	Trường THCS Kim Đồng	Huyện Tân Lạc	230
27	47791023	Nguyễn Thị Thu Hằng	14	10	2002	9a1	Trường THCS Cửu Long	Huyện Lương Sơn	230
28	45027725	Nguyễn Toàn Thắng	25	1	2002	9a5	Trường THCS Sông Đà	Thành Phố Hòa Bình	230
29	45839183	Nguyễn Phan Trung Hiếu	27	8	2002	9a1	Trường THCS Cổ Nghĩa	Huyện Lạc Thủy	220
30	35088857	Nguyễn Kim Phương	9	1	2002	8a3	Trường Thcs Kim Đồng	Huyện Tân Lạc	220
31	34351239	Nguyễn Khánh An	8	3	2002	9a5	Trường THCS Hữu Nghị	Thành Phố Hòa Bình	220
32	45181248	Đinh Thị Lan Anh	1	4	2002	9a1	Trường THCS Yên Trị	Huyện Yên Thủy	220
33	45695868	Nguyễn Việt Dũng	3	2	2002	9b	Trường THCS Võ Thị Sáu	Huyện Lạc Sơn	220
34	43621986	Ngô Đắc Quang	25	1	2002	9a	Trường THCS Phong Phú	Huyện Tân Lạc	220
35	48464510	Lê Xuân Bách	28	12	2002	9a1	Trường THCS Cửu Long	Huyện Lương Sơn	220
36	43266380	Phan Công Hiếu	25	7	2002	9a3	Trường THCS Lê Quý Đôn	Thành Phố Hòa Bình	220
37	43705366	Phạm Đức Hoàn	31	5	2002	9	Trường THCS Thị Trấn Bo	Huyện Kim Bôi	220
38	44145681	Đinh Tiểu Mai	19	9	2002	9a	Trường THCS Hạ Bì	Huyện Kim Bôi	220
39	26729374	Vũ Thanh Phương	17	4	2002	9a	Trường THCS Thanh Hà	Huyện Lạc Thủy	220
40	48498114	Quỳnh Anh	7	11	2002	9A1	Trường THCS Cửu Long	Huyện Lương Sơn	210
41	44068823	Vu Duc Sang	17	9	2002	9a1	Trường THCS Cửu Long	Huyện Lương Sơn	210

GIẤC
VÀ Đ
TINH

42	46880133	Nguyen Thi Minh Oanh	6	5	2002	9a2	Trường Ptdnt THCS Yên Thủy	Huyện Yên Thủy	210
43	47114855	Đinh Thu Ha	5	11	2002	9a1	Trường THCS Yên Trị	Huyện Yên Thủy	210
44	45199222	Phạm Hoàng Linh	1	8	2002	9a	Trường THCS Lạc Thịnh	Huyện Yên Thủy	210
45	49930230	Nguyễn Phúc Lý Thành	12	5	2002	9	Trường THCS Hùng Sơn	Huyện Lương Sơn	210
46	44248177	Tô Vũ Phan Hoàng	26	2	2002	9a5	Trường THCS Hữu Nghị	Thành Phố Hòa Bình	210
47	44142410	Bùi Thị Uyển Nhi	1	5	2002	9B	Trường THCS Hạ Bì	Huyện Kim Bôi	210
48	44168700	Lê Anh Cường	3	2	2002	9B	Trường THCS Lý Tự Trọng	Thành Phố Hòa Bình	200
49	46761094	Hoàng Thu Thủy	1	1	2002	9a1	Trường THCS Cổ Nghĩa	Huyện Lạc Thủy	200
50	44228727	Lê Tuấn Dũng	2	5	2002	a5	Trường THCS Hữu Nghị	Thành Phố Hòa Bình	200
51	45848693	Đàm Thị Phương Thảo	13	6	2002	9A3	Trường THCS Đồng Tâm	Huyện Lạc Thủy	200
52	35412193	Nguyễn Thanh Thủy	30	9	2002	9b	Trường THCS Tú Sơn	Huyện Kim Bôi	200
53	44521199	Lê Thùy Dương	24	12	2002	9a3	Trường THCS Lê Quý Đôn	Thành Phố Hòa Bình	200
54	45142653	Nguyễn Trường Kỳ	24	1	2002	9a2	Trường THCS Phú Thành	Huyện Lạc Thủy	200

Danh sách lớp 9 có 54 học sinh.

DANH SÁCH HỌC SINH
Tham dự Cuộc thi giải Toán qua internet cấp toàn quốc
MÔN THI: TOÁN TIẾNG VIỆT

Khối lớp 12

(Kèm theo QĐ số: 1172/QĐ-SGD&ĐT ngày 28 /3/2017 của Giám đốc Sở GD&ĐT)

STT	Số ID	Họ và tên	Ngày sinh			Lớp	Trường	Điểm
			Ngày	Tháng	Năm			
1	49855962	Lê Thu Thảo	4	8	1999	12 Toán	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	300
2	50554964	Nguyễn Hải Long	12	10	1999	12 toá	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	300
3	50908656	Nguyễn Ngọc Anh	8	8	1999	toán	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	300
4	50736881	Trần Quang Khải	22	2	1999	12 Toán	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	300
5	50548618	Nguyễn Việt Dũng	15	3	1999	12 Toán	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	300
6	31458549	Nguyễn Văn Tiến	1	10	1999	12 toá	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	300
7	49972838	Vũ Thị Thu Hà	15	7	1999	12 toá	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	300
8	50565148	Vũ Nhất Nam	25	11	1999	12 Toán	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	290
9	23419399	Vũ Thị Nam Anh	6	7	1999	12 toá	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	290
10	50917181	Nguyễn Ngọc Long	30	5	1999	12 Toán	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	280
11	50594931	Phạm Đăng Quang	24	10	1999	Toán	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	280
12	50910232	Lê Quang Huy	6	2	1999	12 toá	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	280
13	48134057	Bùi Mai Chi	19	10	1999	12a2	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú	250
14	51501482	Nguyễn Xuân Hương	26	8	1999	12a1	Trường THPT Lương Sơn	240
15	51500301	Phương Trung Đức	19	2	1999	12a1	Trường THPT Lương Sơn	240
16	50570320	Vũ Tuấn Thành	29	1	1999	12A2	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú	230
17	19414109	Trần Việt Hoàng	4	7	1999	12a5	Trường THPT Lạc Thủy A	230
18	47528170	Đinh Minh Chiến	26	10	1999	12A5	Trường THPT Lạc Thủy A	230
19	47475845	Lại Khánh Huyền	18	8	1999	12A5	Trường THPT Lạc Thủy A	230
20	51039428	Nguyễn Văn Đại	16	1	1999	12A1	Trường THPT Công Nghiệp	230
21	51579103	Nguyễn Khắc Thiện	17	9	1999	12A1	Trường THPT Lương Sơn	220
22	19935057	Nguyễn Thu Hiền	2	9	1999	12a5	Trường THPT Lạc Thủy A	220
23	23494735	Lê Duy Khánh	1	1	1999	11a1	Trường THPT Công Nghiệp	220
24	48031945	Trần Ngọc Đông	3	6	1999	12a2	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú	220
25	48133997	Bùi Thị Hiền Lương	10	3	1999	12a2	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú	210
26	14770091	Nguyễn Thị Lan Hương	12	1	1999	12a5	Trường THPT Lạc Thủy A	210
27	45972807	Xa Văn Đại	18	7	1999	12A2	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú	210
28	41296825	Lò Thị Quyên	15	2	1999	12a2	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú	210
29	45647804	Lê Đức Minh	23	10	1999	12a5	Trường THPT Lạc Thủy A	210
30	51545439	Bùi Thị Diệu Linh	22	9	1999	12a1	Trường THPT Lương Sơn	210
31	35873453	Đinh Tùng Dương	13	9	1999	a2	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú	200
32	41459144	Lê Anh Tuấn	13	5	1999	12a1	Trường THPT Lương Sơn	200

C
10
HINH

33	51537193	Đặng Thị Thảo Huyền	5	9	1999	12A1	Trường THPT Lương Sơn	200
34	36458214	Quách Văn Duy	14	12	1999	12a1	Trường THPT Công Nghiệp	200
35	48134362	Bùi Minh Khiêm	2	10	1999	12a2	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú	200
36	51532034	Kiều Khánh Linh	4	10	1999	12a1	Trường THPT Lương Sơn	200
37	35406169	Trần Thị Thu Hoa	23	5	1999	12a1	Trường THPT Công Nghiệp	200
38	48336649	Nguyễn Thu Hương	2	12	1999	12A5	Trường THPT Lạc Thủy A	200
39	41617671	Bùi Thanh Bình	30	8	1999	12a1	Trường THPT Kim Bôi	190
40	48417309	Bùi Thị Thu	24	2	1999	12a2	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú	190
41	47187069	Nguyễn Đức Hoàng	2	10	1999	12a2	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú	190
42	47496000	Nguyễn Hồng Hạnh	7	8	1999	12a5	Trường THPT Lạc Thủy A	190
43	44116879	Bùi Thị Hà	11	11	1999	12a2	Trường THPT Dân Tộc Nội Trú	190
44	49539986	Trịnh Trần Thu Trang	20	12	1999	12A5	Trường THPT Lạc Thủy A	180

Danh sách lớp 12 có 44 học sinh.